**Biểu mẫu 05**

UBND QUẬN BÌNH THẠNH

TRƯỜNG TH NGUYỄN BÁ NGỌC

**THÔNG BÁO**

**Cam kết chất lượng giáo dục của trường tiểu học, năm học 2020-2021**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Nội dung |  | Chia theo khối lớp | | | | |
| Lớp 1 | Lớp 2 | Lớp 3 | Lớp 4 | | Lớp 5 |
| I | Điều kiện tuyển sinh | - HS sinh năm 2014 trên địa bàn Phường 5, Phường 6, Phường 7  - Theo chỉ tiêu tuyển sinh của UBND quận Bình Thạnh  - Có đầy đủ hồ sơ (Theo Kế hoạch tuyển sinh của nhà trường)  - Bắt đầu nhận hồ sơ từ ngày 20/7/2020 – 27/7/2021 | - Hoàn thành chương trình lớp 1 của năm học 2019-2020 | - Hoàn thành chương trình lớp 2 của năm học 2019-2020 | | - Hoàn thành chương trình lớp 3 của năm học 2019-2020 | - Hoàn thành chương trình lớp 4 của năm học 2019-2020 |
| II | Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện | - Thực hiện theo chương trình giáo dục phổ thông hiện hành của Bộ GDĐT và chương trình TATC của Sở GDĐT TP.HCM | - Thực hiện theo chương trình giáo dục phổ thông hiện hành của Bộ GDĐT và chương trình TATC của Sở GDĐT TP.HCM | - Thực hiện theo chương trình giáo dục phổ thông hiện hành của Bộ GDĐT và chương trình TATC của Sở GDĐT TP.HCM | | - Thực hiện theo chương trình giáo dục phổ thông hiện hành của Bộ GDĐT và chương trình TATC của Sở GDĐT TP.HCM | - Thực hiện theo chương trình giáo dục phổ thông hiện hành của Bộ GDĐT và chương trình TATC của Sở GDĐT TP.HCM |
| III | Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình. Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh | -Thông qua BĐD của từng lớp và BĐD CMHS của trường để thống nhất quy mô, kế hoạch phát triển nhà trường, các biện pháp giáo dục HS và quan tâm giúp đỡ HS yếu, HS cá biệt, HS có hoàn cảnh khó khăn  - Thực hiện đúng các nhiệm vụ, các hành vi không được làm, HS trong Điều lệ trường TH, khen thưởng, kỷ luật | -Thông qua BĐD của từng lớp và BĐD CMHS của trường để thống nhất quy mô, kế hoạch phát triển nhà trường, các biện pháp giáo dục HS và quan tâm giúp đỡ HS yếu, HS cá biệt, HS có hoàn cảnh khó khăn  - Thực hiện đúng các nhiệm vụ, các hành vi không được làm, HS trong Điều lệ trường TH, khen thưởng, kỷ luật | -Thông qua BĐD của từng lớp và BĐD CMHS của trường để thống nhất quy mô, kế hoạch phát triển nhà trường, các biện pháp giáo dục HS và quan tâm giúp đỡ HS yếu, HS cá biệt, HS có hoàn cảnh khó khăn  - Thực hiện đúng các nhiệm vụ, các hành vi không được làm, HS trong Điều lệ trường TH, khen thưởng, kỷ luật | | -Thông qua BĐD của từng lớp và BĐD CMHS của trường để thống nhất quy mô, kế hoạch phát triển nhà trường, các biện pháp giáo dục HS và quan tâm giúp đỡ HS yếu, HS cá biệt, HS có hoàn cảnh khó khăn  - Thực hiện đúng các nhiệm vụ, các hành vi không được làm, HS trong Điều lệ trường TH, khen thưởng, kỷ luật | -Thông qua BĐD của từng lớp và BĐD CMHS của trường để thống nhất quy mô, kế hoạch phát triển nhà trường, các biện pháp giáo dục HS và quan tâm giúp đỡ HS yếu, HS cá biệt, HS có hoàn cảnh khó khăn  - Thực hiện đúng các nhiệm vụ, các hành vi không được làm, HS trong Điều lệ trường TH, khen thưởng, kỷ luật |
| IV | Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục | - Được bảo vệ, chăm sóc, tôn trọng và đối xử bình đẳng  - Được đảm bảo những điều kiện về thời gian, CSVC, vệ sinh, an toàn để học tập và rèn luyện  - Được tham gia các hoạt động nhằm phát triển năng khiếu; được chăm sóc và giáo dục hòa nhập (đối với HS khuyết tật) theo quy định  - Được nhận HB và được hưởng chính sách XH theo quy định. |  |  | |  |  |
| V | Kết quả năng lực, phẩm chất, học tập, sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được | 1. Năng lực phẩm chất  a. Năng lực  - Tự phục vụ, tự quản  - Hợp tác  - Tự học và giải quyết vấn đề  b. Phẩm chất  - Chăm học, chăm làm  - Tự tin, trách nhiệm  - Trung thực, kỉ luật  - Đoàn kết, yêu thương  2. Học tập:  - Đánh giá thường xuyên thông qua các HĐ học tập trên lớp  - Đánh giá định kì (4 kì/năm)  \* Cuối HK1,HK2: đánh giá bằng điểm số (K1 đến K5)  3. Sức khỏe:  - Đảm bảo chế độ cân nặng, chiều cao của từng khối lớp (2 lần/năm học)  - Được khám sức khỏe định kì 1 lần/năm học | 1. Năng lực phẩm chất  a. Năng lực  - Tự phục vụ, tự quản  - Hợp tác  - Tự học và giải quyết vấn đề  b. Phẩm chất  - Chăm học, chăm làm  - Tự tin, trách nhiệm  - Trung thực, kỉ luật  - Đoàn kết, yêu thương  2. Học tập:  - Đánh giá thường xuyên thông qua các HĐ học tập trên lớp  - Đánh giá định kì (4 kì/năm)  \* Cuối HK1,HK2: đánh giá bằng điểm số (K1 đến K5)  3. Sức khỏe:  - Đảm bảo chế độ cân nặng, chiều cao của từng khối lớp (2 lần/năm học)  - Được khám sức khỏe định kì 1 lần/năm học | 1. Năng lực phẩm chất  a. Năng lực  - Tự phục vụ, tự quản  - Hợp tác  - Tự học và giải quyết vấn đề  b. Phẩm chất  - Chăm học, chăm làm  - Tự tin, trách nhiệm  - Trung thực, kỉ luật  - Đoàn kết, yêu thương  2. Học tập:  - Đánh giá thường xuyên thông qua các HĐ học tập trên lớp  - Đánh giá định kì (4 kì/năm)  \* Cuối HK1,HK2: đánh giá bằng điểm số (K1 đến K5)  3. Sức khỏe:  - Đảm bảo chế độ cân nặng, chiều cao của từng khối lớp (2 lần/năm học)  - Được khám sức khỏe định kì 1 lần/năm học | | 1. Năng lực phẩm chất  a. Năng lực  - Tự phục vụ, tự quản  - Hợp tác  - Tự học và giải quyết vấn đề  b. Phẩm chất  - Chăm học, chăm làm  - Tự tin, trách nhiệm  - Trung thực, kỉ luật  - Đoàn kết, yêu thương  2. Học tập:  - Đánh giá thường xuyên thông qua các HĐ học tập trên lớp  - Đánh giá định kì (4 kì/năm)  \* Cuối HK1,HK2: đánh giá bằng điểm số (K1 đến K5)  \* Lớp 4, 5 có thêm đánh giá bằng điềm số GHK1, GHK2.  3. Sức khỏe:  - Đảm bảo chế độ cân nặng, chiều cao của từng khối lớp (2 lần/năm học)  - Được khám sức khỏe định kì 1 lần/năm học | 1. Năng lực phẩm chất  a. Năng lực  - Tự phục vụ, tự quản  - Hợp tác  - Tự học và giải quyết vấn đề  b. Phẩm chất  - Chăm học, chăm làm  - Tự tin, trách nhiệm  - Trung thực, kỉ luật  - Đoàn kết, yêu thương  2. Học tập:  - Đánh giá thường xuyên thông qua các HĐ học tập trên lớp  - Đánh giá định kì (4 kì/năm)  \* Cuối HK1,HK2: đánh giá bằng điểm số (K1 đến K5)  \* Lớp 4, 5 có thêm đánh giá bằng điềm số GHK1, GHK2.  3. Sức khỏe:  - Đảm bảo chế độ cân nặng, chiều cao của từng khối lớp (2 lần/năm học)  - Được khám sức khỏe định kì 1 lần/năm học |
| VI | Khả năng học tập tiếp tục của học sinh | 1. Năng lực, phẩm chất:  - Đảm bảo các tiêu chí ở mức độ Đạt (Đ) trở lên (cuối năm học).  2. Học tập:  - Đảm bảo điểm số, nhận xét,mức độ đạt được từ 5 điểm trở lên(đối với các môn đánh giá bằng điểm số) và Hoàn thành (H) trở lên (đối với các môn học đánh giá bằng nhận xét) (cuối năm học) | 1. Năng lực, phẩm chất:  - Đảm bảo các tiêu chí ở mức độ Đạt (Đ) trở lên (cuối năm học).  2. Học tập:  - Đảm bảo điểm số, nhận xét,mức độ đạt được từ 5 điểm trở lên(đối với các môn đánh giá bằng điểm số) và Hoàn thành (H) trở lên (đối với các môn học đánh giá bằng nhận xét) (cuối năm học) | 1. Năng lực, phẩm chất:  - Đảm bảo các tiêu chí ở mức độ Đạt (Đ) trở lên (cuối năm học).  2. Học tập:  - Đảm bảo điểm số, nhận xét,mức độ đạt được từ 5 điểm trở lên(đối với các môn đánh giá bằng điểm số) và Hoàn thành (H) trở lên (đối với các môn học đánh giá bằng nhận xét) (cuối năm học) | | 1. Năng lực, phẩm chất:  - Đảm bảo các tiêu chí ở mức độ Đạt (Đ) trở lên (cuối năm học).  2. Học tập:  - Đảm bảo điểm số, nhận xét,mức độ đạt được từ 5 điểm trở lên(đối với các môn đánh giá bằng điểm số) và Hoàn thành (H) trở lên (đối với các môn học đánh giá bằng nhận xét) (cuối năm học) | 1. Năng lực, phẩm chất:  - Đảm bảo các tiêu chí ở mức độ Đạt (Đ) trở lên (cuối năm học).  2. Học tập:  - Đảm bảo điểm số, nhận xét,mức độ đạt được từ 5 điểm trở lên(đối với các môn đánh giá bằng điểm số) và Hoàn thành (H) trở lên (đối với các môn học đánh giá bằng nhận xét) (cuối năm học) |

Bình Thạnh , ngày 17 tháng 7 năm 2020

**HIỆU TRƯỞNG**

(Đã ký)

**Lê Văn Hương**